

Số: /KH-UBND Nam Thanh Miện, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH
Thực hiện Chương trình phòng, chống mại dâm trên địa bàn
xã Nam Thanh Miện, giai đoạn 2026-2030

Trong giai đoạn 2021-2025, công tác phòng, chống mại dâm trên địa bàn xã đã được các cơ quan, đơn vị, các ngành quan tâm triển khai thực hiện và đạt được một số kết quả tích cực. Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống mại dâm được tăng cường với nhiều hình thức phù hợp; công tác quản lý địa bàn, kiểm tra các cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ bị lợi dụng để hoạt động mại dâm được duy trì; hoạt động đấu tranh, phát hiện, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến mại dâm được triển khai đồng bộ. Các hoạt động hỗ trợ can thiệp giảm hại, tư vấn, chăm sóc sức khỏe, hỗ trợ hòa nhập cộng đồng đối với người bán dâm tiếp tục được quan tâm thực hiện, góp phần bảo đảm an ninh trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn xã. Tuy nhiên, tình hình hoạt động mại dâm vẫn còn tiềm ẩn nhiều yếu tố phức tạp; phương thức, thủ đoạn hoạt động ngày càng tinh vi, có xu hướng chuyển sang hoạt động trá hình thông qua các cơ sở kinh doanh dịch vụ, môi giới trên không gian mạng, ứng dụng mạng xã hội và nền tảng số. Thực hiện Quyết định số 732/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phòng, chống mại dâm giai đoạn 2026- 2030; nhằm tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống mại dâm, chủ động phòng ngừa, ngăn chặn, giảm thiểu tác động tiêu cực của tệ nạn mại dâm đối với đời sống xã hội, góp phần giữ vững an ninh trật tự, an toàn xã hội; Thực hiện Kế hoạch số 185/KH-UBND ngày 20/5/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về Thực hiện Chương trình phòng, chống mại dâm trên địa bàn thành phố Hải Phòng, giai đoạn 2026-2030;

Ủy ban nhân dân xã Nam Thanh Miện xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình phòng, chống mại dâm giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn xã, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát tăng cường công tác phòng, chống mại dâm theo hướng lấy phòng ngừa là trọng tâm; thực hiện đồng bộ các giải pháp tuyên

truyền, phòng ngừa xã hội, quản lý địa bàn, đấu tranh xử lý vi phạm và hỗ trợ hòa nhập cộng đồng; gắn với thực hiện các chính sách an sinh xã hội, chăm sóc sức khỏe, giải quyết việc làm, giảm nghèo, bình đẳng giới và phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo; tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phòng, chống mại dâm; rà soát, tham mưu hoàn thiện cơ chế phối hợp, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương và quy định của pháp luật hiện hành.

b) Đẩy mạnh công tác truyền thông, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và phòng ngừa xã hội về phòng, chống mại dâm trên địa bàn xã; nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành, cộng đồng dân cư; tập trung tại các địa bàn, lĩnh vực, nhóm đối tượng có nguy cơ cao phát sinh tệ nạn mại dâm.

c) Nâng cao hiệu quả công tác hỗ trợ can thiệp giảm hại và hòa nhập cộng đồng đối với người bán dâm; tăng cường khả năng tiếp cận các dịch vụ hỗ trợ về y tế, tâm lý, xã hội, giáo dục nghề nghiệp, việc làm; lồng ghép với công tác phòng, chống HIV/AIDS và các bệnh lây truyền qua đường tình dục trên địa bàn xã.

d) Tăng cường công tác quản lý địa bàn, quản lý hoạt động trên môi trường mạng; nâng cao hiệu quả công tác phát hiện, ngăn chặn, đấu tranh và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến mại dâm; kịp thời phòng ngừa, không để hình thành hoặc tái hình thành các tụ điểm, địa bàn phức tạp về mại dâm.

đ) Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng thực hiện nhiệm vụ phòng, chống mại dâm; tăng cường phối hợp liên ngành; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong công tác quản lý, thống kê, theo dõi, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện công tác phòng, chống mại dâm trên địa bàn xã.

3. Chỉ tiêu

3.1. Hàng năm

a) 100% các cơ quan, đơn vị, ban ngành liên quan tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch phòng, chống mại dâm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị.

b) 100% thôn tổ chức hoạt động truyền thông, tuyên truyền về phòng, chống mại dâm phù hợp với đặc điểm địa bàn, nhóm đối tượng và được duy trì thường xuyên.

c) Phấn đấu 80% người bán dâm có nhu cầu và đủ điều kiện trên địa bàn xã được tiếp cận các biện pháp can thiệp giảm hại và hỗ trợ hòa nhập cộng đồng.

d) 100% tin tố giác, tin báo, khiếu nại về hành vi vi phạm pháp luật trong phòng, chống mại dâm trên địa bàn xã được tiếp nhận, xác minh, phân loại và xử lý kịp thời.

đ) 100% thông tin, phản ánh liên quan đến hoạt động mại dâm trên môi trường mạng được tiếp nhận, phân loại và xử lý theo thẩm quyền.

e) 100% cơ quan, đơn vị thực hiện công tác phòng, chống mại dâm xã ứng dụng công nghệ thông tin trong theo dõi, tổng hợp, thống kê và báo cáo kết quả thực hiện.

3.2. Đến năm 2030

a) 100% văn bản chỉ đạo, triển khai công tác phòng, chống mại dâm thuộc thẩm quyền của xã được ban hành kịp thời, phù hợp quy định của pháp luật và yêu cầu thực tiễn.

b) Trên 95% cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ bị lợi dụng để hoạt động mại dâm trên địa bàn xã được rà soát, phân loại, quản lý và kiểm tra theo quy định.

c) Phấn đấu 60% đội ngũ thực hiện nhiệm vụ tại cấp xã được tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ phù hợp yêu cầu thực tiễn.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện

a) Ban hành theo thẩm quyền các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về công tác phòng, chống mại dâm bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật, tình hình thực tiễn và mô hình tổ chức chính quyền địa phương hiện hành.

b) Triển khai các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống mại dâm gắn với các chương trình an sinh xã hội, chăm sóc sức khỏe, phòng chống HIV/AIDS, bình đẳng giới và phát triển kinh tế - xã hội của xã.

c) Phối hợp liên ngành giữa các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan trong công tác phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh xử lý vi phạm, hỗ trợ can thiệp giảm hại và hòa nhập cộng đồng đối với người bán dâm.

d) Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp, các ngành; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước của chính quyền đối với công tác phòng, chống mại dâm; lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch vào chương

trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm và giai đoạn của địa phương; phân công rõ trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong tổ chức triển khai thực hiện; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

đ) Chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch phòng, chống mại dâm hằng năm; ưu tiên bố trí nguồn lực, đẩy mạnh thực hiện các nhiệm vụ về truyền thông, phòng ngừa xã hội, quản lý địa bàn, kiểm soát hoạt động trên môi trường mạng, hỗ trợ can thiệp giảm hại, hòa nhập cộng đồng và ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác phòng, chống mại dâm trên địa bàn xã.

2. Nâng cao hiệu quả công tác truyền thông, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục và phòng ngừa xã hội về phòng, chống mại dâm

2.1. Công tác truyền thông, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục

a) Thường xuyên tổ chức các hoạt động truyền thông, tuyên truyền, giáo dục phòng, chống mại dâm phù hợp đặc điểm từng nhóm đối tượng, địa bàn và điều kiện thực tế.

b) Đa dạng hóa hình thức truyền thông (trực tiếp, gián tiếp, qua hệ thống thông tin đài truyền thanh xã, mạng xã hội, công thông tin điện tử, pano, áp phích, tờ rơi...); đổi mới nội dung truyền thông theo hướng dễ hiểu, dễ tiếp cận; tập trung giáo dục lối sống lành mạnh, kỹ năng sống, sức khỏe tình dục; nâng cao hiệu quả truyền thông chính sách, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống mại dâm, bình đẳng giới, phòng ngừa bạo lực trên cơ sở giới và ảnh hưởng tiêu cực của mại dâm đối với cá nhân, gia đình và xã hội.

c) Tăng cường phối hợp giữa nhà trường - gia đình - cộng đồng trong phòng, chống mại dâm thông qua việc phổ biến tài liệu, tổ chức hoạt động ngoại khóa cho học sinh, thanh thiếu niên; bồi dưỡng kiến thức về phòng, chống mại dâm cho giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục trong các cơ sở giáo dục.

d) Ứng dụng công nghệ thông tin, nền tảng số trong truyền thông và tư vấn; xây dựng, cung cấp tài liệu, hình ảnh, video, ấn phẩm truyền thông; sử dụng trang thông tin điện tử, mạng xã hội của các cơ quan, ngành, công thông tin xã để phổ biến kiến thức, hướng dẫn kỹ năng phòng ngừa, cảnh báo nguy cơ, phản ánh, tố giác hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến mại dâm.

2.2. Công tác phòng ngừa xã hội

a) Lồng ghép công tác phòng, chống mại dâm với việc triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch về bình đẳng giới, phòng, chống HIV/AIDS, phòng, chống ma túy, phòng, chống tội phạm, mua bán người và các chương

trình an sinh xã hội, phát triển kinh tế - xã hội của xã; chú trọng thực hiện các giải pháp hỗ trợ sinh kế, đào tạo nghề, giải quyết việc làm, hỗ trợ vay vốn, tư vấn pháp luật, tư vấn tâm lý và hỗ trợ hòa nhập cộng đồng cho phụ nữ, thanh niên, người lao động nhập cư, người lao động tại công ty và các nhóm có nguy cơ cao tham gia hoạt động mại dâm.

b) Xây dựng môi trường sống, môi trường lao động và môi trường văn hóa an toàn, lành mạnh tại cộng đồng dân cư và các cơ sở kinh doanh dịch vụ để bị lợi dụng để hoạt động mại dâm; phát huy vai trò của gia đình, cộng đồng dân cư, thôn và các tổ chức đoàn thể trong công tác phòng ngừa xã hội, phát hiện, tố giác các hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến mại dâm.

c) Tăng cường công tác quản lý địa bàn, quản lý cư trú, quản lý lưu trú và quản lý ngành nghề kinh doanh có điều kiện; chủ động rà soát, phát hiện các địa bàn, cơ sở kinh doanh dịch vụ, khu vực có nguy cơ phát sinh tệ nạn mại dâm để kịp thời phòng ngừa, ngăn chặn và xử lý theo quy định; không để hình thành hoặc tái hình thành các tụ điểm phức tạp về mại dâm trên địa bàn xã.

d) Đẩy mạnh công tác phòng ngừa hoạt động mại dâm trên môi trường mạng; tăng cường tuyên truyền, cảnh báo phương thức, thủ đoạn môi giới mại dâm thông qua mạng xã hội, nền tảng số, ứng dụng trực tuyến và các hội nhóm kín; nâng cao trách nhiệm phối hợp của các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trong phát hiện, cung cấp thông tin và xử lý vi phạm theo quy định.

3. Phát triển mạng lưới hỗ trợ can thiệp giảm hại và hòa nhập cộng đồng đối với người bán dâm

3.1. Nâng cao năng lực, phát triển mạng lưới hỗ trợ

a) Củng cố, phát triển mạng lưới dịch vụ hỗ trợ can thiệp giảm hại và hòa nhập cộng đồng phù hợp với đặc điểm địa bàn, điều kiện kinh tế - xã hội và tình hình thực tiễn của địa phương.

b) Nâng cao năng lực cơ sở y tế, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, trung tâm dịch vụ việc làm và các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc cung cấp các dịch vụ hỗ trợ can thiệp giảm hại, tư vấn tâm lý, chăm sóc sức khỏe, hỗ trợ học nghề, giới thiệu việc làm và hòa nhập cộng đồng đối với người bán dâm; phát triển các điểm tư vấn, hỗ trợ tại cộng đồng theo hướng thuận tiện tiếp cận, an toàn, bảo mật thông tin và không kỳ thị, phân biệt đối xử.

c) Phát huy vai trò của mạng lưới cộng tác viên công tác xã hội, nhóm đồng đẳng, nhóm tự lực, tổ chức xã hội và các lực lượng tại cộng đồng trong

công tác tuyên truyền, tiếp cận, tư vấn, hỗ trợ can thiệp giảm hại và hòa nhập cộng đồng đối với người bán dâm và nhóm có nguy cơ cao.

3.2. Tổ chức thực hiện cung cấp dịch vụ hỗ trợ

a) Tăng cường các hoạt động tiếp cận cộng đồng, rà soát, nắm bắt nhu cầu hỗ trợ của người bán dâm và nhóm có nguy cơ cao; thực hiện tư vấn, hỗ trợ, quản lý trường hợp và kết nối, chuyển gửi kịp thời đến các dịch vụ phù hợp, bảo đảm người có nhu cầu được tiếp cận dịch vụ hỗ trợ thuận lợi, bình đẳng và an toàn.

b) Triển khai đồng bộ các hoạt động can thiệp giảm hại về phòng, chống HIV/AIDS và các bệnh lây truyền qua đường tình dục; tư vấn sức khỏe tâm thần, phòng ngừa bạo lực trên cơ sở giới; trợ giúp pháp lý, tư vấn học nghề, giới thiệu việc làm, hỗ trợ sinh kế, vay vốn và các hình thức trợ giúp phù hợp nhằm hỗ trợ người bán dâm ổn định cuộc sống và hòa nhập cộng đồng.

c) Đa dạng hóa hình thức hỗ trợ thông qua tư vấn trực tiếp, đường dây nóng, tư vấn lưu động và các mô hình hỗ trợ dựa vào cộng đồng; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong truyền thông, tư vấn và kết nối dịch vụ hỗ trợ; bảo đảm bí mật thông tin cá nhân, không kỳ thị, phân biệt đối xử đối với người bán dâm.

d) Lồng ghép hoạt động hỗ trợ can thiệp giảm hại và hòa nhập cộng đồng đối với người bán dâm với các chương trình an sinh xã hội, giảm nghèo, đào tạo nghề, giải quyết việc làm, bình đẳng giới và các chương trình phát triển kinh tế - xã hội khác của địa phương.

đ) Củng cố, duy trì và nhân rộng các mô hình hỗ trợ hiệu quả trong công tác can thiệp giảm hại và hòa nhập cộng đồng đối với người bán dâm và nhóm có nguy cơ cao phù hợp với điều kiện thực tế, đặc điểm địa bàn và nguồn lực của địa phương.

3.3. Tăng cường hiệu quả phối hợp liên ngành

a) Tăng cường phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan trong chia sẻ thông tin, quản lý trường hợp, chuyển gửi và cung cấp các dịch vụ hỗ trợ về y tế, giáo dục nghề nghiệp, việc làm, trợ giúp xã hội, tư vấn tâm lý và trợ giúp pháp lý đối với người bán dâm và nhóm có nguy cơ cao.

b) Đẩy mạnh xã hội hóa, huy động sự tham gia của tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân và các tổ chức xã hội trong việc mở rộng phạm vi tiếp cận, đa dạng hóa các loại hình dịch vụ hỗ trợ can thiệp giảm hại và hòa nhập cộng đồng phù hợp với nhu cầu thực tế của địa phương.

4. Tăng cường công tác kiểm tra, quản lý địa bàn; đấu tranh, triệt phá và xử lý các vi phạm trong phòng, chống mại dâm

4.1. Công tác kiểm tra, quản lý địa bàn có nguy cơ phát sinh mại dâm

a) Chủ động nắm tình hình, thường xuyên rà soát, phân loại, xác định các địa bàn, thôn, lĩnh vực có nguy cơ cao hoặc diễn biến phức tạp về tệ nạn mại dâm, nhất là tại khu vực địa bàn giáp ranh và trên môi trường mạng để có biện pháp quản lý, phòng ngừa phù hợp.

b) Tăng cường quản lý, kiểm tra các cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ bị lợi dụng để hoạt động mại dâm như cơ sở lưu trú, karaoke, massage, bar, căn hộ cho thuê ngắn hạn và các loại hình dịch vụ nhạy cảm khác; kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật.

c) Tăng cường kiểm soát, phát hiện và xử lý các hoạt động quảng cáo, môi giới mại dâm trá hình trên mạng xã hội, nền tảng số, ứng dụng trực tuyến và các hội nhóm trên không gian mạng; phối hợp xử lý, yêu cầu gỡ bỏ các nội dung vi phạm theo quy định của pháp luật.

d) Kiện toàn và nâng cao hiệu quả hoạt động của Đoàn kiểm tra liên ngành phòng, chống tệ nạn mại dâm xã; tăng cường kiểm tra liên ngành theo chuyên đề, theo địa bàn trọng điểm, nhất là trong dịp lễ, tết và thời điểm tập trung đông khách du lịch, người lao động ngoại tỉnh.

4.2. Công tác đấu tranh, triệt phá

a) Tăng cường phối hợp giữa lực lượng Công an và cơ quan liên quan trong tiếp nhận, xác minh, phân loại, xử lý thông tin, tố giác, tin báo và phản ánh của tổ chức, cá nhân liên quan đến hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống mại dâm; bảo đảm mọi thông tin được xử lý kịp thời, đúng quy định.

b) Chủ động phát hiện, đấu tranh, triệt phá các tụ điểm, đường dây, ổ nhóm, tổ chức môi giới, chứa chấp, bảo kê mại dâm; tập trung đấu tranh với các phương thức, thủ đoạn hoạt động mới, tinh vi, hoạt động mại dâm trên môi trường mạng, hoạt động có tổ chức, liên tỉnh hoặc có yếu tố nước ngoài.

5. Nâng cao năng lực tổ chức thực hiện

Cử đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, chiến sĩ, cộng tác viên, tuyên truyền viên và lực lượng trực tiếp tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, kỹ năng nghiệp vụ cho thực hiện công tác phòng, chống mại dâm.

6. Công tác giám sát, đánh giá, sơ kết, tổng kết

a) Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá việc triển khai thực hiện Kế hoạch tại các cơ quan, đơn vị liên quan; kịp thời phát hiện khó khăn, vướng mắc, bất cập trong quá trình tổ chức thực hiện để hướng dẫn, chấn chỉnh hoặc đề xuất giải pháp xử lý phù hợp.

b) Thực hiện chế độ thông tin, thống kê, báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định; bảo đảm việc tổng hợp, đánh giá tình hình và kết quả thực hiện công tác phòng, chống mại dâm được thực hiện đầy đủ, kịp thời, chính xác, phục vụ hiệu quả công tác quản lý nhà nước và xây dựng chính sách.

c) Tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch theo giai đoạn và hằng năm; đánh giá hiệu quả các mô hình, giải pháp can thiệp, hỗ trợ, quản lý địa bàn và công tác phối hợp liên ngành trong phòng, chống mại dâm để kịp thời điều chỉnh, bổ sung nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương.

d) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong công tác theo dõi, giám sát, cập nhật, quản lý dữ liệu và đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch; từng bước nâng cao hiệu quả công tác dự báo tình hình, quản lý địa bàn và phối hợp liên ngành trong phòng, chống mại dâm.

đ) Kịp thời biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác phòng, chống mại dâm; đồng thời xem xét trách nhiệm đối với cơ quan, đơn vị thiếu trách nhiệm, buông lỏng quản lý để phát sinh tình hình phức tạp về tệ nạn mại dâm trên địa bàn quản lý.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành, được bố trí trong dự toán chi thường xuyên hằng năm của địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

2. Nguồn lồng ghép từ các chương trình, đề án, kế hoạch có liên quan thuộc lĩnh vực y tế, bình đẳng giới, phòng, chống HIV/AIDS, giảm nghèo, an sinh xã hội, phòng, chống tội phạm và phòng, chống tệ nạn xã hội.

3. Nguồn tài trợ, viện trợ, huy động xã hội hóa và các nguồn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trạm Y tế

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, ngành liên quan tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ phòng, chống mại dâm theo các nội dung của Kế hoạch.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị, đoàn thể, thôn tổ chức tuyên truyền, tập huấn, trao đổi kinh nghiệm, nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, cộng tác viên tham gia làm công tác phòng, chống mại dâm trên địa bàn xã.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị, ngành liên quan trong việc hướng dẫn triển khai công tác phòng ngừa mại dâm và phát triển mạng lưới hỗ trợ can thiệp giảm hại, hòa nhập cộng đồng đối với người bán dâm khi có chỉ đạo hướng dẫn của Sở Y tế.

- Rà soát, tham mưu Ủy ban nhân dân xã kiện toàn và nâng cao hiệu quả hoạt động Đoàn kiểm tra liên ngành về phòng, chống mại dâm theo quy định; tham mưu Ủy ban nhân dân xã xây dựng kế hoạch, tăng cường kiểm tra (theo kế hoạch và kiểm tra đột xuất) đối với các cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ phát sinh tệ nạn mại dâm, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm theo quy định.

- Là cơ quan thường trực giúp Ủy ban nhân dân xã theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra việc triển khai thực hiện Kế hoạch; chủ trì phối hợp tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện của địa phương, báo cáo về Ủy ban nhân dân xã để báo cáo Sở Y tế theo quy định.

2. Công an xã

- Tiếp nhận, xác minh, phân loại và xử lý kịp thời các tin tố giác, tin báo, khiếu nại về hành vi vi phạm pháp luật trong phòng, chống mại dâm trên địa bàn xã.

- Quản lý địa bàn, triển khai các biện pháp đấu tranh, triệt phá các tụ điểm mại dâm, đường dây, tổ chức môi giới mại dâm, chứa mại dâm, bảo kê mại dâm và các hành vi vi phạm pháp luật liên quan; xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật; rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định về quản lý an ninh trật tự đối với các cơ sở kinh doanh dễ phát sinh tệ nạn mại dâm.

3. Ban Chỉ huy Quân sự xã

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị và lực lượng chức năng duy trì an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại khu vực quân sự và địa bàn trọng điểm; phối hợp tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, vận động Nhân dân tích cực tham gia phòng, chống mại dâm, phòng, chống tệ nạn xã hội trên địa bàn xã.

- Phối hợp chặt chẽ với lực lượng công an nắm tình hình, quản lý địa bàn; chủ động phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến mại dâm tại địa bàn trọng điểm về an ninh, trật tự theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Phối hợp triển khai các hoạt động phòng ngừa xã hội, quản lý địa bàn, bảo đảm an ninh, trật tự tại các khu vực tập trung đông người lao động, người từ địa phương khác đến làm việc, lưu trú; tham gia phòng ngừa các hành vi vi phạm pháp luật, tệ nạn xã hội phát sinh liên quan đến mại dâm theo quy định.

4. Văn phòng HĐND& UBND

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị, phòng ban, ngành liên quan tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống mại dâm và phối hợp theo dõi việc triển khai thi hành các quy định của pháp luật về phòng, chống mại dâm trên địa bàn xã.

5. Phòng Văn hóa- Xã hội

- Tham mưu cho Ủy ban nhân dân xã ban hành kế hoạch 5 năm và hàng năm về phòng, chống mại dâm trên địa bàn xã; đôn đốc các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch này phù hợp với đặc điểm tình hình cụ thể của địa phương.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân xã xây dựng, phát triển mạng lưới hỗ trợ can thiệp giảm hại và hòa nhập cộng đồng đối với người bán dâm; duy trì, củng cố và nhân rộng các mô hình hiệu quả trong phòng, chống mại dâm; bảo đảm ít nhất 80% người bán dâm có nhu cầu và đủ điều kiện được tiếp cận các biện pháp can thiệp giảm hại và hỗ trợ hòa nhập cộng đồng.

- Phối hợp quản lý địa bàn, các cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ bị lợi dụng để hoạt động mại dâm; phòng ngừa xử lý kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống mại dâm.

- Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác phòng, chống mại dâm; thực hiện chế độ thông tin, báo cáo kết quả triển khai thực hiện kế hoạch theo quy định; tham mưu Ủy ban nhân dân xã kịp thời biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích trong công tác phòng, chống mại dâm.

6. Phòng Kinh tế

- Tham mưu Ủy ban nhân dân xã phân bổ kinh phí thực hiện Kế hoạch đảm bảo theo phân cấp của Luật ngân sách Nhà nước, phù hợp với khả năng cân đối ngân sách cho các cơ quan, đơn vị.

7. Các Trường trên địa bàn xã

- Tăng cường công tác tuyên truyền về phòng, chống mại dâm; lồng ghép nội dung phòng, chống mại dâm trong hoạt động giáo dục kỹ năng sống, giáo dục giới tính, sức khỏe sinh sản và các hoạt động phù hợp nhằm nâng cao nhận thức, phòng ngừa nguy cơ cho học sinh, thanh thiếu niên.

8. Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, truyền thông, thường xuyên đưa nội dung tuyên truyền phòng, chống mại dâm vào các chương trình thông tin, truyền thông nhằm nâng cao nhận thức cộng đồng, phòng ngừa tệ nạn mại dâm để nâng cao nhận thức cộng đồng về phòng, chống mại dâm; lồng ghép nội dung phòng, chống mại dâm trong các hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch và hệ thống thông tin cơ sở phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Tăng cường quản lý nhà nước đối với các hoạt động dịch vụ văn hóa, thể thao, du lịch, vui chơi giải trí và các loại hình dịch vụ có nguy cơ bị lợi dụng để hoạt động mại dâm.

9. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức thành viên

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, tăng cường tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân nâng cao nhận thức, trách nhiệm trong công tác phòng, chống mại dâm; tích cực tham gia phòng ngừa xã hội, xây dựng gia đình, cộng đồng dân cư, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp an toàn, lành mạnh, không có tệ nạn mại dâm.

- Phối hợp triển khai các hoạt động hỗ trợ người có nguy cơ cao, người bán dâm hòa nhập cộng đồng; lồng ghép nội dung phòng, chống mại dâm với các phong trào, cuộc vận động và chương trình an sinh xã hội, giảm nghèo, bình đẳng giới, xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở và phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội.

- Tham gia giám sát, phản biện xã hội đối với việc triển khai thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các chương trình, kế hoạch về phòng, chống mại dâm trên địa bàn xã; kịp thời phản ánh, kiến nghị các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống mại dâm phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương.

10. Các thôn

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị, đoàn thể đẩy mạnh công tác truyền thông, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục và phòng ngừa xã hội về phòng, chống mại dâm tại các hội nghị thôn và phù hợp đặc điểm của từng nhóm đối tượng.

- Tăng cường quản lý địa bàn, các cơ sở kinh doanh dịch vụ trên địa bàn thôn để bị lợi dụng để hoạt động mại dâm; báo cáo kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống mại dâm về Ủy ban nhân dân xã.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình phòng, chống mại dâm giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn xã; đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam xã, các đoàn thể chính trị, xã hội phối hợp tuyên truyền; yêu cầu các cơ quan, đơn vị, thôn nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân thành phố;
- Sở Y tế thành phố;
- Trung tâm Y tế Thanh Miện;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- Chủ tịch, các Phó CT UBND xã;
- Ủy ban MTTQ xã;
- Phòng Kinh Tế, Phòng VHXX xã;
- Công An, Quân sự xã;
- Trạm Y tế, các Trường;
- Trung tâm DVSNC xã;
- Trưởng thôn;
- Lưu: VT; VHXX (2b).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Vũ Văn Nguyễn